**1. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.**

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng Khoáng sản để giải quyết theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản trả về Trung tâm hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có) theo quy định.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

 - Bản chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (theo Mẫu số 03 kèm theo); bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản; đề án thăm dò khoáng sản.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; cá văn bản xác nhận về vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản (ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản).

 b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ

 4. Thời hạn giải quyết: Không quá 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 35 ngày

 - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày

Ghi chú: Thời hạn giải quyết hồ sơ không tính vào thời gian tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh đề án thăm dò khoáng sản.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh .

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

8. Lệ phí:

- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản *(Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Ý kiến của các cơ quan hữu quan về khu vực đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các vấn đề liên quan đến việc cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010.

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy địnhmức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu số 03*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh, ngày... tháng... năm....*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

 Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

 (Uỷ ban nhân dân tỉnh.........)

(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:............................... Điện thoại:..................... fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số...., ngày.... tháng... năm.... do.... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày.... tháng... năm......do..... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp/Quyết định thành lập văn phòng đại diện số.... ngày.... tháng.... năm... do... (Cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện) cấp (đối với doanh nghiệp nước ngoài).

Đề nghị được thăm dò khoáng sản (tên khoáng sản) ............ tại xã.............., huyện.................. tỉnh...................;

Diện tích thăm dò:.....................(ha, km2), được giới hạn bởi các điểm góc......... có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo Đơn này.

Chiều sâu thăm dò: từ mức ...m đến mức ....m (nếu thấy cần thiết)

Thời gian thăm dò …… tháng (năm), kể từ ngày được cấp Giấy phép.

Hợp đồng kinh tế kỹ thuật số ….., ngày….. tháng…năm… với... (tên tổ chức lập đề án thăm dò) (trong trường hợp chủ đầu tư không có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản).

Mục đích sử dụng khoáng sản:......................................................................

*Đối với trường hợp đề nghị cấp phép thăm dò nước khoáng, nước nóng thiên nhiên cần bổ sung thông tin về công trình thăm dò theo các thông số:*

Số hiệu C.sâu Tạo độ Ghi chú

 GK (m) X Y

(Tên tổ chức, cá nhân) ............... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

 Tổ chức, cá nhân làm đơn

 (Ký tên, đóng dấu)